TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2020
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình
2. Ông Trần Văn Hà
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn *tham gia phiên tòa*: không
Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXX-ST, ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị C - Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn 2, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);
2. Bị đơn: Anh Mai Thanh L - Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Thôn 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/7/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Mai Thị C trình bày: chị và anh L kết hôn với nhau vào ngày 02/11/2017, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga T cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung, thường xảy ra bất đồng. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh L theo quy định; Về con: vợ chồng không có con chung nên chị không có đề nghị;Về tài sản: vợ chồng không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Long cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh L vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị C vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh L; về con và tài sản chị không có yêu cầu gì. Đối với bị đơn anh L, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị C và anh Mai Thanh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.Theo chị C trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh L không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy cuộc sống chung của chị C và anh L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị C cho chị C ly hôn anh Mai Thanh L là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con và tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Mai Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Mai Thị C cho chị C được ly hôn anh Mai Thanh L.

2. Về án phí: Chị Mai Thị C phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010816 ngày 08/7/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị C đã nộp đủ án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyền kháng cáo: Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ